

Số: /KH-CTK

Hung Yên, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai Phương án điều tra chăn nuôi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ các Quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê: Số 739/QĐ-TCTK ngày 23/6/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc Ban hành Phương án điều tra chăn nuôi; số 613/QĐ-TCTK ngày 07/7/2023 về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2024 của Tổng cục Thống kê; số 1109/QĐ-TCTK ngày 26/9/2023 về việc giao Kế hoạch công tác và điểm thi đua năm 2024 cho các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 118/QĐ-CTK ngày 11/12/2023 của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên về việc ban hành kế hoạch kiểm tra giám sát nghiệp vụ Thống kê năm 2024;

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và để triển khai thực hiện tốt điều tra chăn nuôi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đạt chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định; Cục Thống kê Hưng Yên xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai Phương án điều tra chăn nuôi với các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa các nội dung công việc trong Phương án điều tra để phân công, giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện không bị chồng chéo, đảm bảo tính hiệu quả, hiệu lực; trên cơ sở kế hoạch này, các đơn vị phân công cho công chức trong đơn vị mình tham gia thực hiện, cũng như việc trưng dụng lực lượng tham gia vào cuộc điều tra...

- Giúp cho việc tổ chức, triển khai thực hiện Phương án điều tra chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đúng theo các nội dung trong Phương án, nâng cao chất lượng thông tin thống kê trong các khâu tổ chức, thu thập thông tin và chuyển giao phiếu điều tra đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định và phản ánh kết quả hoạt động sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, phục vụ việc tính toán các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh của ngành chăn nuôi.

2. Yêu cầu

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí các cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

- Các đơn vị, cá nhân trong Ngành phải nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

- Thực hiện nội dung công việc theo đúng quy định của Phương án điều tra về thời gian và nhiệm vụ được phân công. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất.

- Yêu cầu các đơn vị nghiên cứu Phương án điều tra để tổ chức thu thập, xử lý thông tin thống kê chính xác, đầy đủ, kịp thời, khách quan.

- Nghiêm cấm việc hướng dẫn và tổ chức thu thập, xử lý thông tin thống kê không đúng theo phương án điều tra và các tài liệu hướng dẫn khi chưa được người có thẩm quyền đồng ý.

II. Nội dung Phương án điều tra

1. Phạm vi, đối tượng, đơn vị điều tra

1.1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra được tiến hành tại 10 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

1.2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan và một số vật nuôi khác (ngựa, dê, cừu,...) là gia súc, gia cầm chăn nuôi của các loại hình kinh tế.

1.3. Đơn vị điều tra

- Doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), tổ chức khác (TCK) là các đơn vị sự nghiệp (viện nghiên cứu, trung tâm sản xuất giống,...); các hiệp hội; các tổ chức mà không phải khu vực hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi.

- Hộ chăn nuôi.

- Thôn, ấp, bản, tổ dân phố (viết gọn là thôn) có hoạt động chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác (không bao gồm lợn, gà, vịt, ngan).

2. Loại điều tra

Điều tra chăn nuôi gồm điều tra toàn bộ và điều tra mẫu.

2.1. Điều tra toàn bộ

Gồm các đơn vị sau:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác chăn nuôi.

- Thôn có chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác.

- Hộ chăn nuôi quy mô lớn, bao gồm:

(1) Hộ nuôi lợn quy mô từ 300 con trở lên.

(2) Hộ nuôi trâu quy mô từ 30 con trở lên.

(3) Hộ nuôi bò thịt quy mô từ 30 con trở lên.

(4) Hộ nuôi bò sữa quy mô từ 20 con trở lên.

(5) Hộ nuôi gà quy mô từ 4000 con trở lên.

(6) Hộ nuôi vịt quy mô từ 2000 con trở lên.

(7) Hộ nuôi ngan quy mô từ 500 con trở lên.

2.2. Điều tra chọn mẫu

Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với các hộ chăn nuôi có quy mô nhỏ hơn quy mô nuôi đề cập ở mục 3.1 và hộ vật nuôi khác, bao gồm:

- (1) Các hộ nuôi trâu, bò, lợn, gà, vịt.
- (2) Các hộ nuôi vật nuôi khác (ngoài trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan).

Chi cục Thống kê huyện, khu vực, thị xã, thành phố (*sau đây gọi tắt là Chi cục Thống kê cấp huyện*) thực hiện điều tra hộ mẫu theo danh sách Cục Thống kê gửi.

3. Thời điểm, thời gian và phương pháp điều tra

3.1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là 0h: ngày 01/01, ngày 01/4, ngày 01/7 và ngày 01/10.

3.2. Thời kỳ thu thập thông tin

(1) Đối với thông tin về lợn, gà, vịt, ngan

- Số liệu thời điểm: Tại thời điểm 0h ngày 01/01, ngày 01/4, ngày 01/7 và ngày 01/10 năm điều tra.

- Số liệu thời kỳ: Số phát sinh thực tế trong 03 tháng trước thời điểm điều tra.

(2) Đối với thông tin về trâu, bò và vật nuôi khác

- Số liệu thời điểm: Tại thời điểm 0h ngày 01/01 năm điều tra.

- Số liệu thời kỳ: Số phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra (từ ngày 01/01 đến 31/12 năm trước năm điều tra).

3.3. Thời gian điều tra

Thời gian tiến hành điều tra: 15 ngày, bắt đầu từ thời điểm điều tra.

3.4. Phương pháp điều tra

Điều tra áp dụng hai phương pháp điều tra thu thập thông tin:

a) Thu thập số liệu trực tiếp

Đối với hộ: Điều tra viên (ĐTV) đến từng hộ điều tra (hộ điều tra mẫu và hộ điều tra toàn bộ), thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm được thông tin về chăn nuôi của hộ và điền thông tin vào phiếu điều tra điện tử (CAPI).

b) Thu thập số liệu gián tiếp

- Đối với các DN, HTX, TCK: Các đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang điều hành tác nghiệp của Điều tra chăn nuôi. Cục Thống kê lập danh sách các đơn vị điều tra; cung cấp tài khoản và mật khẩu để đơn vị đăng nhập vào hệ thống và cung cấp thông tin.

- Đối với thôn điều tra chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác: Trưởng thôn hoặc người được phân công ghi phiếu điều tra giấy căn cứ vào tài liệu, sổ sách hiện có và tình hình chăn nuôi thực tế của các hộ trên địa bàn thôn để nhập thông tin vào phiếu điều tra điện tử (CAPI).

4. Nội dung, phiếu điều tra

4.1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin sau:

- Số lượng vật nuôi tại thời điểm điều tra.
- Sản lượng sản phẩm chăn nuôi sản xuất trong kỳ điều tra.
- Doanh thu bán sản phẩm chăn nuôi trong kỳ điều tra.
- Giá trị dịch vụ chăn nuôi.
- Tình hình xử lý chất thải chăn nuôi.

4.2 Phiếu điều tra

Có 06 loại phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra này, bao gồm:

- Phiếu số 01-Q/ĐTCN-DN, HTX: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động chăn nuôi lợn và gia cầm của doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01; 01/4; 01/7; 01/10).
- Phiếu số 02-Q/ĐTCN-HO: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động chăn nuôi lợn và gia cầm của hộ (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01; 01/4; 01/7; 01/10).
- Phiếu số 03-N/ĐTCN-THON: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác của hộ trên địa bàn thôn (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01).
- Phiếu số 04-N/ĐTCN-DN, HTX: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác của doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01).
- Phiếu số 05-N/ĐTCN-HO: Phiếu thu thập thông tin về sản lượng sản phẩm chăn nuôi trâu, bò của hộ (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01).
- Phiếu số 06-N/ĐTCN-HM: Phiếu thu thập thông tin về sản lượng sản phẩm chăn nuôi vật nuôi khác; thu hoạch tổ yến của hộ mẫu (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01).

5. Quy trình xử lý và biểu mẫu của phiếu điều tra

5.1. Quy trình xử lý thông tin

a) Hoàn thành dữ liệu các phiếu điều tra

- Phiếu điều tra điện tử: Áp dụng mẫu phiếu điều tra số 02-Q/ĐTCN-HO; 05-N/ĐTCN-HO và 06-N/ĐTCN-HM.

Trong quá trình điều tra thực địa, thông tin trên phiếu điện tử được ĐTV hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê. Tại đây, dữ liệu điều tra được công chức thống kê các cấp kiểm tra, duyệt và nghiệm thu số liệu.

- Phiếu điều tra trực tuyến: Áp dụng mẫu phiếu điều tra số 01-Q/ĐTCN-DN, HTX và 04-N/ĐTCN-DN, HTX.

Sau khi ĐTV/người cung cấp thông tin hoàn thành điền thông tin trên máy tính, thông tin trên phiếu được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê. Dữ liệu điều tra sẽ được công chức thống kê các cấp kiểm tra, duyệt, nghiệm thu.

- Phiếu điều tra giấy: Áp dụng mẫu phiếu điều tra số 03-N/ĐTCN-THON.

Sau khi kết thúc giai đoạn thu thập thông tin, các loại phiếu điều tra được gửi về Chi cục Thống kê cấp huyện để kiểm tra, làm sạch, đánh mã. Cục Thống

kê cấp tỉnh nghiệm thu số lượng, chất lượng theo từng loại phiếu điều tra.

Phiếu điều tra được nhập tin tại Chi cục Thống kê cấp huyện theo chương trình phần mềm thống nhất do Tổng cục Thống kê xây dựng.

b) Tích hợp vào dữ liệu chung

Dữ liệu điều tra phiếu điện tử; dữ liệu phiếu điều tra trực tuyến; dữ liệu phiếu điều tra giấy được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung điều tra chăn nuôi; được làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

5.2. Tổng hợp, suy rộng kết quả điều tra

Tổng hợp và suy rộng đến cấp huyện đối với chỉ tiêu về số lượng đầu con có tại thời điểm điều tra, chỉ tiêu về sản lượng sản phẩm chăn nuôi trong kỳ điều tra.

5.3. Biểu đầu ra kết quả điều tra

Kết quả điều tra được tổng hợp thành các biểu số liệu, trình bày kết quả điều tra chăn nuôi theo từng kỳ điều tra và các biểu tổng hợp phục vụ báo cáo kết quả hoạt động chăn nuôi trên địa bàn toàn quốc và địa phương, bao gồm:

- Biểu kết quả về số lượng vật nuôi tại thời điểm điều tra.
- Biểu kết quả về sản lượng sản phẩm chăn nuôi trong kỳ điều tra.
- Biểu kết quả về giá bán sản phẩm bình quân của người sản xuất.
- Biểu kết quả về giá trị hoạt động dịch vụ chăn nuôi.

6. Nội dung khác

Ngoài các nội dung quy định trong Kế hoạch này, các nội dung khác được quy định cụ thể trong Quyết định số 739/QĐ-TCTK ngày 23/6/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc Ban hành Phương án điều tra chăn nuôi và các văn bản khác có liên quan

III. Kế hoạch thực hiện

Điều tra chăn nuôi được thực hiện theo kế hoạch sau:

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị Chủ trì ¹	Đơn vị, cá nhân phối hợp
I	Công tác chuẩn bị			
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai điều tra và các văn bản khác có liên quan	Trước ngày 20/12/2023	Phòng TTTTCK	Phòng TKKT và các phòng có liên quan
2	Tuyển chọn ĐTV, giám sát viên (GSV)	Trước ngày 25/12/2023	Phòng TTTTCK; CCTK	
II	Triển khai thu thập thông tin, công tác kiểm tra, giám sát, phúc tra			

¹ Quy định viết tắt các đơn vị thuộc Cục Thống kê như sau:

- Phòng TTTTCK: Phòng Thu thập Thông tin Thống kê;
- Phòng TKKT: Phòng Thống kê Kinh tế;
- CCTK: Chi cục Thống kê;

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị Chủ trì ¹	Đơn vị, cá nhân phối hợp
1	Rà soát địa bàn điều tra	Trước ngày 06/12/2023	Phòng TTTTCK; CCTK	Phòng TKKT; Phòng TKTH
2	Cập nhật bảng kê hộ	Trước thời điểm điều tra 10 ngày	Phòng TTTTCK; CCTK	
3	Chọn mẫu hộ điều tra	Trước thời điểm điều tra 02 ngày	Phòng TTTTCK; CCTK	
4	Thu thập thông tin tại địa bàn	15 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra	Phòng TTTTCK; CCTK	Phòng TKKT và các phòng có liên quan; GSV
5	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra	20 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin	Phòng TTTTCK; CCTK	Phòng TKKT và các phòng có liên quan; GSV
6	Công tác kiểm tra, giám sát	Theo KH kiểm tra, giám sát năm 2024	Phòng TTTTCK; CCTK	Phòng TKKT và các phòng có liên quan; GSV
III	Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã, làm sạch và nhập tin phiếu điều tra			
1	Cấp huyện kiểm tra, nghiệm thu, làm sạch, và duyệt dữ liệu điều tra.	05 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin	CCTK	GSV
2	Cấp tỉnh kiểm tra, nghiệm thu, làm sạch, và duyệt dữ liệu điều tra của CCTK	15 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin	Phòng TTTTCK	Phòng TKKT và các phòng có liên quan; GSV
IV	Tổng hợp, phân tích, báo cáo kết quả điều tra			
1	Báo hoàn thành, gửi biểu tổng hợp, báo cáo phân tích với Lãnh đạo Cục và Tổng cục Thống kê	Theo thời gian quy định của kỳ điều tra	Phòng TKKT	Phòng TTTTCK; Phòng TKTH; CCTK

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Thu thập thông tin Thống kê

- Các nhiệm vụ được Lãnh đạo Cục Thống kê giao chủ trì cần chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ theo kế hoạch giao.

- Tham mưu Lãnh đạo Cục Thống kê ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ trong thực hiện thu thập thông tin thống kê.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, giải đáp nghiệp vụ trong quá trình thu thập thông tin thống kê.

- Hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng như: Phần mềm CAPI, trang Web điều hành tác nghiệp.

- Cung cấp đầy đủ tài liệu, danh sách đơn vị điều tra được chọn mẫu cho Chi cục Thống kê; hướng dẫn Chi cục Thống kê cấp huyện thực hiện rà soát các đơn vị mẫu.

- Phối hợp với các phòng có liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu phiếu điều tra.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức – Hành chính (bộ phận Kế toán): Dự trù kinh phí; phân bổ kinh phí; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí cuộc điều tra....

2. Phòng Thống kê Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện công tác nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch dữ liệu điều tra.

- Tổng hợp số liệu, phân tích, biên soạn kết quả điều tra trên địa bàn tỉnh Hưng Yên về Tổng cục Thống kê theo quy định.

3. Phòng Tổ chức hành chính

- Phòng Tổ chức – Hành chính (bộ phận Kế toán) chủ trì, phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê dự trù và phân bổ kinh phí; đảm bảo kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí được cấp và phê duyệt quyết toán tài chính cho các đơn vị.

- Chuẩn bị các điều kiện cho công tác tập huấn như: Giấy mời, chuẩn bị hội trường, âm thanh, nhân bản tài liệu và các điều kiện khác phục vụ tập huấn (nếu có),... mua sắm các văn phòng phẩm cần thiết phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của Phòng Thu thập Thông tin thống kê sau khi đã được Lãnh đạo Cục Thống kê phê duyệt.

4. Phòng Thống kê Tổng hợp

- Phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện công tác nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch dữ liệu điều tra, tổng hợp kết quả điều tra theo Phương án điều tra quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin Thống kê và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát năm 2024 đối với cuộc Điều tra Chăn nuôi năm 2024.

5. Chi cục Thống kê cấp huyện

- Căn cứ kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai điều tra phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc

trong quá trình điều tra chưa tự giải quyết được bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Cục Thống kê (*qua Phòng Thu thập Thông tin thống kê*) để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

- Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục về công tác thu thập thông tin tại địa bàn. Tổ chức triển khai rà soát địa bàn, lập danh sách địa bàn làm căn cứ chọn mẫu điều tra.

- Chỉ cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về chất lượng thông tin điều tra, quản lý, sử dụng kinh phí điều tra theo đúng quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Tuyển chọn ĐTV theo quy định. Lập và gửi danh sách ĐTV về phòng Thu thập Thông tin Thống kê trước thời điểm thu thập thông tin tại địa bàn.

- Tổ chức phân công GSV cấp huyện kiểm tra, giám sát cuộc điều tra theo quy định.

6. Đối với giám sát viên

Sắp xếp thời gian, công việc để thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng tiến độ quy định.

7. Điều tra viên

- Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc trong nhân dân và khi tiếp xúc với đơn vị điều tra.

- ĐTV trực tiếp đến thu thập thông tin tại đơn vị được chọn điều tra do mình phụ trách. Việc phỏng vấn phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn.

- Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp.

Mọi phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, đề nghị các đơn vị liên hệ với Phòng Thu thập Thông tin thống kê theo số điện thoại 02213 669689 hoặc theo địa chỉ Email: thuthaphye@gso.gov.vn để được hướng dẫn, giải đáp kịp thời./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Lãnh đạo CTK;
- Các phòng thuộc CTK (để p/h);
- Chi cục TK cấp huyện (để t/h);
- Lưu: VT, TTTTCK.

Đào Trọng Truyền